

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
QUẬN NINH KIỀU
THÀNH PHỐ CẦN THƠ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số : 29/2021/DSST

Ngày : 26/02/2021

V/v Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN NINH KIỀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Phạm Thị Kim Tiến

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Huỳnh Việt Hưng

2. Ông Phan Công Ny

- Thư ký phiên tòa: Ông Huỳnh Quốc Sang, là Thư ký Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ.

Trong ngày 26 tháng 02 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, xét xử công khai vụ án thụ lý số: 463/2020/TLST-DS ngày 14/12/2020 về tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 84/2021/QĐXXST-DS ngày 03 tháng 02 năm 2021, giữa các đương sự:

-Nguyên đơn: Bà **Trương Thị Hương Th**, sinh năm 1950

Địa chỉ: 74/52 đường 30/4 phường A, quận N, Thành phố CT.

- Bị đơn: Bà **Huỳnh Thị Ngọc Ch**, sinh năm 1978

Địa chỉ: 29/27 S, phường TA, quận N, Thành phố CT

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản hòa giải, nguyên đơn Trương thị Hương Th trình bày: Vào ngày 07/3/2020 bà có cho bị đơn bà Huỳnh Thị Ngọc Ch vay số tiền 100.000.000 đồng, lãi suất hai bên thỏa thuận là 02%/tháng, có viết giấy vay tiền, bà Ch thế chấp cho bà Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00315 cấp ngày 03/12/2008 cấp cho bà Huỳnh Thị Tiết, chính lý ngày 02/01/2009. Ngày 14/6/2020 bị đơn đến mượn thêm của bà 50.000.000 đồng để làm giấy tờ xe. Lần vay tiền này bà Ch không có viết giấy, mà bà chỉ ghi vào mặt sau tờ giấy vay tiền lần

trước, do bà tin tưởng bà Ch. Tổng cộng bị đơn vay của nguyên đơn 150.000.000 đồng. Bị đơn đóng lãi đến tháng 8 thì không đóng nữa.

Bà yêu cầu bị đơn trả hết tiền gốc và trả lãi suất theo quy định của pháp luật từ ngày bà nộp đơn khởi kiện đến khi xét xử sơ thẩm.

Bị đơn bà Nguyễn Thị Ngọc Ch trình bày: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà không đồng ý, do bà thừa nhận chỉ vay của nguyên đơn số tiền 100.000.000 đồng và bà có viết giấy vay tiền của nguyên đơn, còn số tiền 50.000.000 đồng bà không có vay mà bà Th tự ý ghi vào phía sau tờ giấy vay tiền là bà mượn thêm 50.000.000 đồng, phần ghi thêm này không có chữ ký của bà mà do nguyên đơn tự ý ghi, bà không thừa nhận số nợ này. Bà đã đóng lãi cho bà Th 4 tháng với số tiền 8.000.000 đồng. Ngày 13 tháng 7 năm 2020 bà có đem lại 100.000.000 đồng để trả cho nguyên đơn, nhưng nguyên đơn không giao lại biên nhận nợ cho bà mà chỉ giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, do đó bà không đồng ý trả tiền. Về yêu cầu tính lãi của bà Th bà không đồng ý do bà đã đem tiền đến trả từ tháng 7/2020, mà bà Th làm khó bà không giao trả biên nhận nợ gốc làm bà phải mắc nợ đến nay nên bà không đồng ý phần tính lãi này, bà yêu cầu nguyên đơn phải giao trả Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, yêu cầu tính lãi suất theo quy định của pháp luật, kể từ ngày nộp đơn khởi kiện.

Bị đơn đồng ý trả nợ gốc 100.000.000 đồng, không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của nguyên đơn, ngoài ra còn yêu cầu được khấu trừ vào tiền vốn trả cho nguyên đơn, trong số tiền lãi vượt quá theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa; Hội đồng xét xử xét thấy;

[1] Về tố tụng: Bị đơn có nơi cư trú tại quận Ninh Kiều, thành phố Cần Thơ, nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn thanh toán nợ theo thỏa thuận vay tiền giữa hai bên, nên xác định đây là tranh chấp Hợp đồng vay tài sản và thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Ninh Kiều theo Điều 26; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Bà Th yêu cầu tòa án buộc bị đơn thanh toán cho bà số tiền nợ 150.000.000 đồng. Tuy nhiên trong giấy vay tiền ngày 07/3/2020 do bị đơn viết và ký tên chỉ ghi số tiền mượn là 100.000.000 đồng, bị đơn thừa nhận số nợ này cần buộc bị đơn thanh toán cho nguyên đơn.

Còn đối với số tiền 50.000.000 đồng, nguyên đơn ghi vào mặt sau của giấy vay tiền ngày 07/3/2020, nội dung “ngày 14/6/2020 Ch em của Sấn và chi mượn thêm 50.000.0000 đồng”, phần này nguyên đơn tự ghi bị đơn không có ký nhận và cũng không thừa nhận số nợ này.

Việc đưa số tiền 50.000.000 đồng, nguyên đơn thừa nhận không có làm biên nhận cũng không có ai chứng kiến việc giao tiền, không có chứng cứ gì khác chứng minh việc bị đơn có nhận 50.000.000 đồng. Do đó không có cơ sở để buộc bị đơn thanh toán số tiền trên.

[3] Về yêu cầu tính lãi:

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả lãi từ ngày nộp đơn khởi kiện đến khi xét xử sơ thẩm, theo lãi suất quy định của pháp luật yêu cầu này là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Lãi suất được tính từ ngày 28/8/2020 đến ngày 26/02/2021, lãi suất 0,83%/tháng/100.000.000 đồng = 4.925.500 đồng.

Như vậy bị đơn phải trả cho bị đơn số tiền nợ gốc 100.000.000 đồng, nợ lãi 4.925.500 đồng.

Tại phiên tòa bị đơn không đồng ý yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc tính lãi do nguyên đơn đã đem tiền đến trả cho nguyên đơn từ ngày 13/7/2020, do nguyên đơn không trả giấy vay tiền, nên bị đơn đem tiền về, đó là lỗi của nguyên đơn nên bị đơn không đồng ý trả lãi theo yêu cầu của nguyên đơn, tuy nhiên từ khi nguyên đơn khởi kiện đến nay, bị đơn cũng không đem tiền đến trả cho nguyên đơn nên vẫn phải chịu lãi suất theo quy định.

Ngoài ra bị đơn phản đối và yêu cầu được khấu trừ vào nợ gốc, phần lãi mà bị đơn đã đóng cho nguyên đơn vượt quá theo quy định của pháp luật.

Tại biên bản hòa giải ngày 18/12/2020 nguyên đơn và bị đơn đều thừa nhận hai bên thỏa thuận lãi suất là 2%/tháng, bị đơn đã trả lãi 4 tháng cho nguyên đơn với số tiền 8.000.000 đồng, tương ứng là 2.000.000 đồng/1 tháng.

Tại buổi hòa giải ngày 11/01/2021 nguyên đơn trình bày: Vào ngày 07/4/2020 bị đơn đóng 2.000.000 đồng tiền lãi, ngày 07/5/2020 đóng tiếp 2.000.000 đồng tiền lãi, ngày 14/5/2020 bị đơn mượn thêm 50.000.000 đồng nên vào ngày 14/6/2020 bị đơn đã đóng cho nguyên đơn 3.000.000 đồng, đến ngày 14/7/2020 bị đơn đóng thêm 3.000.000 đồng, sau đó không đóng thêm nữa.

Việc đóng lãi này hai bên không có lập văn bản và ký nhận, bị đơn cũng không thừa nhận là đã đóng một tháng 3.000.000 đồng, mà chỉ thừa nhận đóng lãi mỗi tháng 2.000.000 đồng.

Không có chứng cứ, chứng minh việc đóng lãi nên chấp nhận thống nhất về việc đóng lãi giữa nguyên đơn và bị đơn trong buổi hòa giải ngày 18/12/2020.

Do lãi suất hai bên thỏa thuận cao hơn so với quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự. Tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự quy định lãi suất các bên thỏa thuận không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Theo quy định tại Điều 9 Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 hướng dẫn áp dụng quy định về lãi suất thì số tiền lãi đã trả vượt quá còn lại sau khi đã trừ hết nợ gốc thì được trả lại cho bên vay.

Do đó xét yêu cầu của bị đơn phù hợp theo quy định pháp luật, nên chấp nhận. Theo quy định tại Điều 468, thì lãi suất được khấu trừ như sau: bị đơn đã đóng 4 tháng tiền lãi với số tiền 8.000.000 đồng. Lãi suất theo quy định pháp luật $100.000.000 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 4 \text{ tháng} = 3.209.500$. Số tiền lãi 8.000.000 đồng - 3.209.500 đồng = 4.790.500 đồng khấu trừ vào 100.000.000 đồng nợ gốc. Bị đơn phải trả cho nguyên đơn nợ gốc 95.209.500 đồng.

Bị đơn phải thanh toán cho nguyên đơn tổng số tiền 104.925.500 đồng, khấu trừ lại phần lãi suất vượt quá đã đóng 4.790.500 đồng. Bị đơn còn trả cho nguyên đơn tổng số tiền 100.162.000 đồng.

Việc thế chấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất giữa hai cá nhân là trái với quy định của pháp luật, cần buộc nguyên đơn trả lại cho bị đơn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00315 do UBND quận Ninh Kiều cấp ngày 03/12/2008 cho bà Huỳnh Thị Tiết, chính lý ngày 02/01/2009.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự

- Điều 463, Điều 466, Điều 468 và Điều 469 của Bộ luật dân sự.
- Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11 tháng 01 năm 2019 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.
- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

[1] Chấp nhận một phần yêu cầu khởi kiện của bà Trương Thị Hương Th Buộc bà Huỳnh Thị Ngọc Ch có nghĩa vụ trả số tiền 104.952.500 đồng cho bà Trương Thị Hương Th, trong đó nợ gốc 100.000.000 đồng và nợ lãi là 4.952.500 đồng.

Bà Ch được khấu trừ số tiền lãi vượt quá quy định pháp luật, đã đóng cho bà Th là 4.790.500 đồng.

Như vậy bà Ch còn phải thanh toán cho bà Th tổng là số tiền 100.162.000 đồng.

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi thi hành án xong, bên thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc nguyên đơn trả lại cho bị đơn Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số H00315 do UBND quận Ninh Kiều cấp ngày 03/12/2008 cho bà Huỳnh Thị Tiết, chỉnh lý ngày 02/01/2009.

[7] Về án phí: Bà Huỳnh Thị Ngọc Ch phải nộp 5.008.000 đồng (đã làm tròn số) án phí dân sự sơ thẩm,

Bà Trương Thị Hương Th không phải chịu án phí vì thuộc đối tượng được miễn án phí.

[8] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

-TAND TP.Cần Thơ

-Các đương sự

-Viện kiểm sát nhân dân

Q.Ninh Kiều , TP.Cần

Thơ

-Lưu: VP, HS vụ án

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán-chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Kim Tiến

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa

Phan Công Ny Huỳnh Việt Hưng

Phạm Thị Kim Tiến